

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM ĐÒAI
Số: 08 /Kh-THCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cẩm Đoài, ngày 6 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH - PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GDĐT huyện Cẩm Giàng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 -2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025

Trường Tiểu học Cẩm Đoài xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

Phần I:

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I.KẾT QUẢ NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Thực hiện kế hoạch chỉ tiêu biên chế và phát triển giáo dục:

1. Số lượng, trình độ đào tạo, cơ cấu đội ngũ

+ Tổng số CB,GV,NV:31đ/c trong đó: biên chế 28, hợp đồng 3

Có đủ các loại hình: Giáo viên văn hóa 20 đ/c; giáo viên chuyên 06 đ/c (Thể dục 01; Âm nhạc 01; Mĩ thuật 01; Tin học 01; ngoại ngữ: 02).

- Nhân viên : 3 đồng chí (Kế toán :1; Thủ quỹ, y tế :1; thư viện :1)

2. Học sinh : Trường có 18 lớp (3 lớp 1; 3 lớp 2; 4 lớp 3; 4 lớp 4; 4lớp 5)

Tổng số học sinh : 529 em. Tổng số lớp 18 lớp

Khối 1: 110 em /3 lớp; Khối 2: 85 em/ 3 lớp; Khối 3: 109 em/ 4 lớp; Khối 4: 106 em/ 4 lớp . Khối 5: 119 em/ 4 lớp

2. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục:

2.1. Thực hiện các giải pháp an toàn trường học:

Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo an toàn trường học, xây dựng công trường an toàn không có hiện tượng ùn tắc giao thông ở công trường, thực hiện nghiêm túc ATGT, đảm bảo vệ sinh ATTP của lớp bán trú, đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy. Giữ gìn vệ sinh, cảnh quan nhà trường sạch sẽ không xảy ra tai nạn thương tích.

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

Triển khai tốt các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học; Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4; Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5. Triển khai thực hiện tích hợp chương trình giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

2.2 Xây dựng đội ngũ

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV về thực hiện Chương trình GDPT 2018 do Bộ và Sở, Phòng, trường tổ chức tổ chức. Kết quả 100% hoàn thành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Tích cực hưởng ứng tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, các cuộc thi, sân chơi giao lưu của giáo viên do các cấp tổ chức: Kết quả 2 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn liên các chuyên đề cấp huyện, tổ chức được 2 chuyên đề cấp trường, 6 chuyên đề cấp tổ.

3. Kết quả tham dự các hội thi, cuộc giao lưu của học sinh

- Tham gia giải cờ vua cấp Huyện toàn đoàn đạt giải Ba; và có 1 em đạt giải Nhất cấp Huyện; 3 giải Nhì; 2 giải khuyến khích; 01 học sinh giải Nhì cấp Tỉnh; 01 học sinh đạt giải Khuyến khích cấp Tỉnh.

- Có 5 học sinh đạt giải cấp huyện tiếng Anh trên Intenert; 7 học sinh đủ điều kiện tham gia thi cấp quốc gia khối 4, 5.

4. Kết quả đánh giá cuối năm

4.1. Danh hiệu thi đua

- Trường :Không đạt Tập thể lao động tiên tiến (Do có GV sinh sinh con thứ 3)

- Công đoàn: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ

- Liên đội: Xuất sắc

- Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở 5đ/c (Hải Hà, Lan, H. Huyền, Bảo, Hiền)

- Khen cấp huyện 4 đ/c (Hải Hà, Lan, Hiền, Thoa)

- UBND tỉnh tặng Bằng khen 1 đ/c (Lê Thị Hà)

- Danh hiệu LĐTT: 24 đ/c.

4.2 Kết quả chuyên môn của giáo viên

* **Giáo viên giỏi:**

- *Cấp huyện:* 2 đồng chí giáo viên (lớp 5 và lớp 3).

*** Sáng kiến:**

- Sáng kiến: 19 sáng kiến được cấp trường trong đó có 12 sáng kiến được công nhận đạt cấp cơ sở.

* **Đánh giá BDTX:** 26 cán bộ - giáo viên nghiêm túc học tập BDTX theo kế hoạch và hoàn thành bồi dưỡng modul theo chương trình GDPT 2018.

* Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp .

- *Chuẩn HT, PHT:* 2 Tốt

- *Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tự đánh giá :* 21 đ/c

Tốt: 7/21 => **33,33%**; Khá: 14/21=> **66,66%**.

* Đánh giá viên chức:

- Viên chức hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 5/26 =>19,2%

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20/26=>76,9% ; Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tỷ lệ .

- Không hoàn thành nhiệm vụ: 1/26 =>19,2%

4.3. Kết quả học sinh:

- Học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt các môn học và rèn luyện: 527/529 em . Tỷ lệ : 99,6%.

+Mức độ hình thành và phát triển năng lực xếp loại Tốt và Đạt 527/529 em . Tỷ lệ : 99,6%.

CCG: 2/529 tỷ lệ 0,4%

+ Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất Tốt và Đạt 527/529 em . Tỷ lệ : 99,6%.

CCG: 2/529 tỷ lệ 0,4%

- Học sinh lên lớp : 527/529. Tỷ lệ 99,6%

- HS hoàn thành chương trình Tiểu học: 119/119 em . Tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ học sinh được khen thưởng : Tổng toàn trường: 344em. Tỷ lệ : 65%.

Trong đó: Học sinh hoàn thành Xuất sắc trong học tập và rèn luyện : 315/529 em. Học sinh có thành tích vượt trội : 29/529em

- Còn 2 em học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (2 em lớp 1).

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI KHÓ KHĂN CỦA NHÀ TRƯỜNG
I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP NĂM HỌC 2024– 2025

1. Lớp - học sinh:

Khối	Năm học 2024-2025		So với Năm học 2023-2024		Tăng- giảm
	Lớp	HS	Lớp	HS	
1	3	107	3	110	Giảm 3HS
2	4	108	3	84	Tăng 1 lớp, tăng 24 học sinh
3	3	86	4	109	Giảm 1 lớp. Giảm 23 học sinh
4	4	110	4	107	Tăng 3 học sinh
5	4	106	4	119	Giảm 13 học sinh
Cộng	18	517	18	529	Giảm 12 học sinh

2. Đội ngũ CBQL- GV-NV:

Đội ngũ	Năm học 2024 – 2025					So với năm học 2023– 2024					Tăng, giảm
	TS	Trình độ đào tạo			HĐ	TS	Trình độ đào tạo			HĐ	
		ĐH	CĐ	TH			ĐH	CĐ	T H		
CBQL	2	2				2	2				
GV văn hóa	19	19		0	2	20	17	3	0	3	
GV dạy chuyên AN	1	1				1	1				
GV dạy chuyên MT	1	1				1	1				
GV dạy chuyên TD	1	1				1	1				
GV dạy chuyên NN	2	2			0	2	2			1	
GV dạy chuyên TH	1	1				1	1				
Nhân viên TV- TB	1	1				1	1				
Nhân viên Y tế- TQ	1			1		1			1		
Nhân viên VT- KT	1	1		1		1	1				
Nhân viên khác	1			1	1	1			1	1	
Cộng tổng	31	28		3	5	32	27	3	2	5	

3. Cơ sở vật chất: Có tổng diện tích 11500m² bình quân 21,8m²/HS

- Có 18 phòng học kiến cố cao tầng/18 lớp, có 5 phòng học chuyên, có đủ bàn ghế cho học sinh học 2 buổi/ ngày.

- Các phòng chức năng: Phòng HT, PHT, Văn phòng, kế toán, thư viện, thiết bị, phòng đoàn đội, y tế

Hiện tại do ảnh hưởng của bão số 3 nên bị tốc mái tôn một số phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Thuận lợi:

- Trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của các cấp lãnh đạo huyện, của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Đảng uỷ và Chính quyền địa phương luôn quan tâm tới công tác giáo dục nói chung và trường tiểu học Cẩm Đoài nói riêng. Lãnh đạo địa phương đã thường xuyên quan tâm, động viên cán bộ, giáo viên, học sinh. Đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường khang trang sạch đẹp

- Đa số phụ huynh HS ở độ tuổi còn trẻ nên có điều kiện quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em mình.

- Ban ĐD CMHS hoạt động có hiệu quả, kết hợp với nhà trường trong mọi hoạt động, đặc biệt trong việc giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, thường xuyên động viên về tinh thần, vật chất cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của trường .

- Đội ngũ CB quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, năng động, sáng tạo.

- Tập thể sư phạm nhà trường là một khối đoàn kết, luôn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong mọi công việc.

- Cơ sở vật chất khang trang, đủ phòng học, sân trường, nhà đa năng, cổng trường tường bảo đảm bảo an toàn. Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại cho các lớp 1,2,3,4

2. Những khó khăn :

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với biên chế giao. Nhà trường phải hợp đồng với 2 giáo viên nghỉ hưu. Tỷ lệ GV/lớp 1,43 (Kề cả Tiếng Anh, Tin học)

- Vẫn còn một số gia đình học sinh chưa thực sự quan tâm hoặc chưa có điều kiện quan tâm, chăm lo tới việc học tập và rèn luyện của con em mình. Đặc biệt trong thời gian học trực tuyến nhiều học sinh chưa có ý thức học tập, điều kiện học trực tuyến còn gặp khó khăn như đường truyền Internet, máy tính, điện thoại, ý thức tự học của học sinh,...

Cơ sở vật chất so với trường đã tương đối đầy đủ, tuy nhiên do ảnh hưởng củ bão số 3 một số phòng học, phòng chức năng không đảm bảo cho việc dạy và học.

B.NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

II- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục thực hiện, phát huy hiệu quả nội dung các cuộc vận động, phong trào thi đua

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", trang trí lớp học thân thiện đây là việc làm thường xuyên của các lớp.

Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ GD&ĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức Lễ ra trường, trao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh với hình thức trang trọng, phong phú tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh trước khi ra trường.

Tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021 – 2025

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì tốt vệ sinh môi trường trong trường học, điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học và phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường, xây dựng kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Chỉ đạo các nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Chỉ đạo các nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ

chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý; hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ phải bảo đảm đúng quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu của học

sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt (khi Sở GDĐT chưa phát hành, in ấn tài liệu, các cơ sở giáo dục tạm thời sử dụng bản PDF);

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo nhà trường cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học và của từng lớp học.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các tổ chuyên môn quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Yêu cầu chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Nhà trường rà soát quy mô lớp để bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương;

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện duy trì kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

Tích cực tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất nhằm đảm duy trì và nâng cao công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Quan tâm tìm hiểu, học hỏi, áp dụng mô hình trường tiểu học tiêu biểu.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật; chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập theo quy định của công văn hướng dẫn số 334/HD-LN ngày 31/3/2022 của Sở GDĐT và Sở TC.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Nếu nhà trường có trẻ em lang thang cơ nhỡ phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Nhà trường thực hiện rà soát đội ngũ giáo viên để kịp thời tham mưu UBND huyện kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sắp xếp giáo viên để bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; nhà trường hiện nay có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. chủ động xây dựng kế hoạch cử cán bộ quản lý, giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng quy định .

Hợp đồng 2 giáo viên văn hóa, để đảm bảo thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng chỉ tiêu thi môn văn hóa 2 đ/c.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường

xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, cụm trường hoặc trong huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai áp dụng các chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện đã được Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

Trong năm học này, Phòng GD&ĐT tiếp tục tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4, giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Thể dục, Mỹ thuật, nhà trường tổ chức thi giáo viên giỏi cho tất cả giáo viên theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với địa phương thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển trường lớp bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp bị hỏng sau bão, đáp ứng nhu cầu và tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho học sinh đến trường, không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo các thư viện thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học yêu cầu thư viện công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, khai thác học liệu điện tử trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học; tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Tiếp tục chỉ đạo chuyên môn chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động

thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quan tâm giải pháp huy động xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa phục vụ hoạt động dạy và học lâu dài.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; khi cần thiết có thể tổ chức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục khi nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Triển khai Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Thư viện số ...) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực

điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong năm học 2024-2025, nhà trường cần xây dựng ít nhất 01 giáo viên điển hình. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Một số chỉ tiêu

STT	Nội dung	Kết quả 2023 - 2024	Chỉ tiêu 2024 – 2025
1.	Các tập thể		
1.1	Tập thể trường	Không đạt	Tập thể lao động tiên tiến
1.2	Chi bộ đảng	HTTNV	HHTNV
1.3	Công đoàn	HTTNV	HHTNV
1.4	Chi đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc
1.5	Liên đội	Xuất sắc	Xuất sắc
2	Học sinh		
2.1	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%
2.2	Học sinh Tiểu học học 2 buổi/ ngày	100%	100%
2.3	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,6%	99,8%
2.4	Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%
2.5	Học sinh được tổ chức ăn bán trú	40%	44%
2.6	HS lớp 4- 5 được giáo dục bơi	100%	100%
2.7	Học sinh lớp 3-4-5 biết bơi trong nhà trường	42%	45%
2.8	Tỷ lệ học sinh được khen thưởng	65%	67%
3	Đội ngũ		
3.1	Giáo viên, CB quản lý đạt chuẩn	93,5%	100%
3.2	GV đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo khung NLNN của Việt Nam	2/2	2/2
3.3	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Tốt:7/21 Khá:14/21	Tốt: 9/25 Khá:13/25
3.4	Đánh giá chuẩn NN HT, PHT	Tốt: 2/2	Tốt: 2/2

3.5	Đánh giá viên chức	XS 5/26 HTTNV:20/ 26 HTNV: 0 Không HTNV: 1	XS: 6/28 HTTNV:22/2 8 HTNV:0
3.6	Xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ	-KT CM, NV,CĐ Loại Tốt: 55% Loại Khá: 45%	-KT CM, NV,CĐ Loại Tốt: 60% Loại Khá: 40%
3.7	Đánh giá cán bộ quản lý	HTTNV: 2	HTTNV: 2
3.8	Giáo viên giỏi cấp trường	20đ/c	20đ/c
3.9	Giáo viên giỏi cấp huyện	2đ/c	4 đ/c
3.10	CSTĐ cấp Cơ sở	5 đ/c	7 đ/c
3.11	Lao động tiên tiến	24 đ/c	25đ/c
3.12	UBND huyện khen	4 đ/c	5 đ/c
3.13	UBND tỉnh khen		
4.	CSVC, trường chuẩn, thư viện		
4.1	Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa	18/18	18/18
4.2	Trường chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt chuẩn mức độ 2	Đạt chuẩn mức độ 2
4.3	Thư viện	Thư viên	Đạt tiêu chuẩn Mức độ 1
5.	Công tác phổ cập GDTH		
5.1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học	Mức độ III	Mức độ III
6.	Công tác kiểm định chất lượng	Đạt cấp độ 3	Đạt cấp độ 3

2Danh hiệu thi đua tập thể lớp

- Lớp xuất sắc: 8lớp
- Lớp tiên tiến: 10 lớp
- Lớp đạt vở sạch chữ đẹp:10 lớp

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường

1.1. Công tác xây dựng kế hoạch, quy chế, nề nếp chuyên môn

Khi xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường như: Kế hoạch năm học, Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục,... cần dựa vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT (*Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Công văn số 1002/SGDĐT- GDTH, ngày 26/8/2021*), bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ năm học. Khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc, phân công chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua, khen thưởng,... cần thiết thực, cụ thể, công khai, minh bạch, rõ ràng.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch, quy chế, các quy định về hồ sơ sổ sách, nề nếp chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, giám áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện ký duyệt kế hoạch dạy học trên hồ sơ sổ đảm bảo đúng thời gian quy định. Yêu cầu giáo viên lên lớp phải có máy tính xách tay để lưu trữ kế hoạch bài dạy (Thay cho Kế hoạch bài dạy in)

1.2. Công tác chỉ đạo dạy học, các hoạt động giáo dục và đánh giá học sinh

Thực hiện có hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày, lựa chọn nội dung, hình thức dạy học và các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở bộ sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn được UBND tỉnh phê duyệt cho năm học 2024-2025. Cập nhật đúng định hướng phương pháp giáo dục của Chương trình GDPT 2018

- Tổ chức bán trú cho học sinh với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức bán trú theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức đấu thầu suất ăn bán trú bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định.

Tích cực dự giờ, thăm lớp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của giáo viên trong việc thực hiện: đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; việc thực hiện tích hợp dạy học và các nội dung giáo dục (như bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, các quy tắc ứng xử văn hóa, phòng chống mù lòa và các tật về mắt, ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường,...

Duy trì nề nếp, nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ, khối chuyên môn dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho giáo viên được thể hiện và phát huy khả năng chuyên môn của bản thân. Lựa chọn chuyên đề phù hợp với thực tế để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chuyên đề cấp trường và cấp huyện. Tiếp tục duy

trì việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nội dung tập trung vào đổi mới nội dung và hình thức dạy học buổi 2, chấm dứt tình trạng dạy văn mẫu đối với tất cả các lớp từ khối 2 - khối 5, dạy học theo định hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh, dạy học trải nghiệm, ứng dụng công nghệ AI, ứng dụng giáo dục STEM và một số nội dung về thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5... Tổ chức có hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi theo kế hoạch của Sở GDĐT và Phòng GDĐT đề ra.

Tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc thi, giao lưu sân chơi trí tuệ như: Vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”, Giao lưu nghệ thuật quốc tế thanh thiếu niên Suwon (Hàn Quốc), Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, VioEdu, Giải toán qua thư... theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT trên tinh thần tự nguyện của học sinh và nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ giáo dục thể chất và y tế trường học năm học 2024-2025 của Sở GDĐT và văn bản chỉ đạo của Phòng GDĐT; xây dựng kế hoạch, tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh theo kế hoạch đã đề ra.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nghiêm túc, đúng quy định Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện đánh giá, khen thưởng học sinh phải đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen thưởng tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3. Xây dựng môi trường giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp: xanh - sạch - đẹp; phát huy hiệu quả các công trình vệ sinh đã xây dựng theo hướng thân thiện, hiện đại, duy trì nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên. Duy trì việc tổ chức cho học sinh thực hiện có nề nếp tham gia hoạt động lao động vệ sinh trường lớp (*giao cho Đoàn đội phân công quản lý*), nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động: yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

Thường xuyên phối kết hợp với cha mẹ học sinh thông qua gặp gỡ trực tiếp, qua điện thoại, tin nhắn, zalo,... qua các cuộc họp phụ huynh học sinh để trao đổi thông tin, thống nhất các biện pháp giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm túc thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; tiếp tục triển khai thực hiện công tác tài trợ, viện trợ theo Thông tư số 16/2018/TT- BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT

2. Nhóm giải pháp về xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL

2.1. Về tư tưởng, chính trị

Thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng tư tưởng, chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và CBQLGD **an tâm và yêu nghề**. Đẩy mạnh

hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục có những giải pháp quan tâm, chỉ đạo xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo “Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên để mỗi thầy cô giáo thực sự là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Xây dựng quy định đạo đức, quy tắc ứng xử và các chuẩn mực về đạo đức nhà giáo, chuẩn mực học tập đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường. Trong đó, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp. Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích Cán bộ giáo viên, nhân viên học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

2.2. Về xây dựng đội ngũ

Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên hiện có, xây dựng kế hoạch, lộ trình tạo điều kiện để giáo viên tham gia bồi dưỡng đạt trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Hợp đồng với 2 giáo viên văn hóa để đảm bảo tỷ lệ giáo viên/ lớp. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch của UBND huyện Cẩm Giàng về kế hoạch tuyển dụng giáo viên và nhân viên các cơ sở giáo dục công lập ngành GDĐT năm 2024

Quan tâm xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phân công chuyên môn hợp lý, phù hợp với chuyên môn được đào tạo và vị trí việc làm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên.

2.3. Về công tác bồi dưỡng

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên tiểu học hè 2024 và trong năm học 2024-2025 (Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT, ngày 22/7/2024 của Phòng GDĐT về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL, giáo viên tiểu học năm học 2024-2025). Trong đó chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; về thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5.

Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo điều hành (*quản lý hồ sơ điện tử, sử dụng sổ điểm điện tử; học bạ điện tử, sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm PCGD, XMC, công tác thi đua khen thưởng, báo cáo, thống kê số liệu chất lượng,...*) và đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học..

Nhà trường, các tổ chuyên môn tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt theo nghiên cứu bài học, chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.(Tổ chức 6 chuyên đề cấp tổ, 2 chuyên đề cấp trường, 1 chuyên đề cấp huyện)

2.4. Về chức năng quản lý

Nâng cao hiệu lực quản lý, quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ. Làm tốt công tác đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu vươn lên. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với việc duy trì, nâng mức chuẩn của các trường đã đạt chuẩn quốc gia góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và của huyện.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; các quy định về các khoản thu góp trong nhà trường theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương; làm tốt công tác công khai dân chủ hóa trường học; công tác tham mưu, phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

Các lớp không được tự ý thu thêm bất kỳ một khoản tiền nào ngoài quy định của nhà trường.

3. Nhóm giải pháp về CSVC, trang thiết bị dạy học

3.1. Về cơ sở vật chất

Tiến hành rà soát CSVC hiện có của nhà trường, đối chiếu với tiêu chuẩn CSVC tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch, lộ trình tham mưu với địa phương đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để tham mưu sửa chữa nâng cấp các công trình, thiết bị bị hư hỏng do ảnh hưởng của Bão số 3 (nhà lớp học, nhà xe, nhà bảo vệ, nhà đa năng, nhà vệ sinh HS, các thiết bị dạy học.

Khai thác, sử dụng, bảo quản có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có trong nhà trường (*thiết bị phòng học tiếng Anh, Tin học, phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Khoa học – Công nghệ, nhà đa năng, bể bơi, ...*)

3.2. Về sách giáo khoa, thư viện trường học

Hướng dẫn phụ huynh học sinh tự mua hoặc đăng ký mua sách giáo khoa theo Danh mục SGK sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương được nhà trường lựa chọn năm học 2024-2025. Cung ứng đầy đủ, kịp thời SGK cho học sinh có nhu cầu trước khi bước vào năm học mới.

Các trường tiếp tục duy trì, xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

Huy động các nguồn kinh phí và các giải pháp sáng tạo để thực hiện việc cấp sách giáo khoa, không thu tiền đối với học sinh đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sỹ, con thương binh.

Áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện” “thư viện số”, xây dựng không gian đọc sách... phù hợp điều kiện thực tế, tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên, học sinh được tiếp cận với sách, tài liệu tham khảo.

Bồi dưỡng viên chức làm công tác thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyên môn

3.3. Thiết bị dạy học

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục TBDH tối thiểu (Theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

Tiếp tục có kế hoạch mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội. Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học Ngoại ngữ đã được Đề án trang bị; bổ sung, nâng cấp, sửa chữa và sử dụng có hiệu quả phòng dạy Tin học của nhà trường (*đặc biệt khắc phục hậu quả sau bão số 3*), đảm bảo yêu cầu khi dạy theo tài liệu mới và ít nhất 2 học sinh/máy; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ dạy học môn Âm nhạc. Đặc biệt là đàn Piano điện tử được Sở GDĐT trang bị cho các trường từ những năm học trước.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phát động phong trào xây dựng thiết bị dạy học số phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phát động phong trào xây dựng thiết bị số phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

4. Nhóm giải pháp về công tác truyền thông.

Tăng cường chuyên đội số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh. Duy trì, không ngừng hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

Nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng văn bản chỉ đạo của ngành GDĐT và các nhà trường theo hướng tinh giản.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai và thực hiện chữ ký số cho 100% CBQL, GV; thực hiện phần mềm quản lý các khoản thu và thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của trường và của ngành.

* Thư ký Ban truyền thông: Tổng hợp tin bài và đăng trên website, in, phát tài liệu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh sau khi được trưởng ban phê duyệt (Giao cho đồng chí Sánh)

5. Nhóm giải pháp thực hiện chuyển đổi số, quản lý hồ sơ số.

Cần thực hiện nâng cao nhận thức, phổ cập tư tưởng cho từng giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường để nắm được tầm quan trọng của chuyển đổi số và cùng nhau xây dựng văn hóa số trong giáo dục. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục. GV phải tự mình chủ động tham gia các khóa học về trí tuệ nhân tạo, CNTT, các buổi tập huấn chuyển đổi số do các cấp tổ chức.

Nhà trường hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong giáo dục: Cần chú trọng về triển khai hệ thống để chia sẻ dữ liệu đồng bộ trong giáo dục, từng bước chuyển đổi những tài liệu giấy qua văn bản điện tử để giúp thuận tiện hơn trong công tác. Tăng cường kết hợp trí tuệ nhân tạo với cơ sở dữ liệu số, có thể ứng dụng một số phần mềm AI như: Chat GPT, Canva, Suno, Vbee.vn, Adobe,... Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo,...); Hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung toàn trường; tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Triển khai mạng xã hội giáo dục có sự kiểm soát và định hướng thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa nhà trường, gia đình, giáo viên, học sinh.

Nhà trường xây dựng hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ. Cấp chữ ký số để ký học bạ số, ký duyệt kế hoạch bài dạy trên phần mềm VnEdu.vnn.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Ban Giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024– 2025. Tổ chức thực hiện kế hoạch năm học. Hàng tháng có đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch và triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo. Bổ sung kế hoạch công tác theo tình hình cụ thể và sự chỉ đạo của các cấp quản lý.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch năm học của các bộ phận và cá nhân.

Báo cáo sơ kết học kì I, tổng kết năm học về Phòng Giáo dục Cẩm Giàng theo kế hoạch.

2. Các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường:

- Tổ chức quán triệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học tới tất cả Cán bộ giáo viên, nhân viên của tổ, bộ phận mình phụ trách.

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, nghiên cứu, cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, của các tổ chức đoàn thể và tổ chức thực hiện kế hoạch để xây dựng. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của CBGV, NV thuộc tổ, bộ phận phụ trách.

- Báo cáo việc thực hiện kế hoạch tháng về nhà trường vào ngày 28 hàng tháng.

3. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường:

- Nghiên cứu kỹ kế hoạch, cụ thể hóa vào kế hoạch công tác của từng bộ phận phụ trách và cá nhân, thực hiện kế hoạch năm học 2024– 2025 nghiêm túc, có hiệu quả.

II. Phân công giảng dạy: (có phụ lục kèm theo)

III.Kế hoạch thời gian năm học .

STT	Nội dung	Thời gian
1	Ngày tựu trường	Lớp 1 ngày 22/8/2024 Ngày 29/8/2024.(lớp2,3,4,5)
2	Ngày khai giảng	5/9/2024
3	Học kỳ 1	Từ ngày 6/9/2024 đến hết ngày 17/01/2025(18 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục)
4	Ngày nghỉ giữa 2 học kỳ.	
5	Học kỳ 2	Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 30/5/2025(17 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục)
6	Ngày kết thúc năm học	31/5/2024
7	Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học	Trước ngày 30/6/2025

8	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 tiểu học	Trước ngày 31/7/2025
---	--	----------------------

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của nhà trường, Hiệu trưởng yêu cầu chuyên môn, các tổ trưởng, các đoàn thể của trường nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả; trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các trường phản ánh về BGH để chỉ đạo và xử lý kịp thời./.

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD & ĐT**

Thời gian ban hành
Cẩm Đoài, ngày 04 tháng 10 năm 2024



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM THỊ LỘC**



**HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Huyền**